

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Lung và bà Nguyễn Thị Khôi.

Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T P, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 08/6/2010, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 21/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 21/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2021 đến ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Liêm, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** ông Hoàng Văn T1 - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Y T, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Nguyễn Văn G - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng H - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn B T, xã L T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Sỹ Đ - sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ dân phố N K, thị trấn

V T, huyện L N, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T P, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích tìm nhà có sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp tài sản, khoảng 02 giờ 30 ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 90AB – 063... từ nhà ở thôn T P, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam đi trên đường, khi đi đến khu vực chùa Yên Thống tại thôn Yên Thống, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, T dựng xe mô tô ngoài đường giáp với tường bao của chùa, cách cổng chùa khoảng 3m rồi trèo qua bờ tường vào bên trong sân, sau đó đi xung quanh để tìm kiếm tài sản thì phát hiện cửa gian nhà dành cho sư trụ trì chùa ở không cài nên T đi vào trong phòng để tìm kiếm tài sản. Khi vào trong phòng, T quan sát thấy sư trụ trì chùa là ông Hoàng Văn T1 (pháp danh T T V) đang nằm ngủ trên giường, còn trên mặt bàn gỗ kê sát đầu giường để 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Citizen, 01 chiếc điện thoại Iphone XS 64GB màu đen và 01 chiếc phong bì. T liền cúi xuống, lén lút tiến về phía chiếc bàn gỗ dùng tay cầm điện thoại, đồng hồ và chiếc phong bì bỏ vào túi quần phía trước, sau đó đi theo lối cũ trèo tường ra bên ngoài lấy xe mô tô đi về nhà. Khi đi cách khu vực chùa Yên Thống khoảng 1km thì T dừng xe lại bên đường, mở chiếc phong bì ra kiểm tra thấy bên trong có 5.000.000 đồng gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T liền cầm tiền bỏ vào túi quần rồi vứt chiếc phong bì ở đường rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 1 tuần sau T mang chiếc điện thoại Iphone XS đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Trọng H - sinh năm 1986, trú tại thôn BT, xã L T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam nói lý do quên mật khẩu và nhờ anh H mở khóa màn hình điện thoại thì anh H thông báo tiền công là 2.500.000 đồng và phải 2 ngày sau mới được lấy nên T không đồng ý, cầm điện thoại đi về. Bốn ngày sau, T tiếp tục cầm chiếc điện thoại trên đến nhờ anh H mở khóa song qua kiểm tra anh H xác định không mở được nên T bán chiếc điện thoại cho anh H với giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua chiếc điện thoại của T, anh H đã bán cho một người nam giới không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu hồi được chiếc điện thoại này. Sau khi bán chiếc điện thoại, khoảng 01 tuần sau T đem chiếc đồng hồ hiệu Citizen đến quán sửa chữa đồng hồ của anh Nguyễn Sỹ Đ, trú tại tổ dân phố N K, thị trấn V T, huyện L N, tỉnh Hà Nam bán cho anh Đ với giá 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền lấy được và số tiền có được từ việc bán đồng hồ, điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, qua kiểm tra không phát hiện thu giữ, đồ vật, tài liệu gì.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/8/2021 trên đường đi chơi về nhà khi đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn G, trú tại thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam, T đã dựng xe mô tô BKS 90AB-063... ở ven đường rồi mở cốp xe

lấy kim điện mang theo cắt rào sắt B40 phía trên tường bao khu vực tiếp giáp giữa bờ ao với tường bao nhà anh G rồi đột nhập vào trong sân nhà anh G. Khi đi vào khu vực lán để xe, quan sát thấy xe mô tô BKS: 90H2 – 33.. của nhà anh G vẫn cắm chìa khoá ở ổ khoá, T liền rút chìa khoá rồi mở cốp xe kiểm tra, phát hiện trong cốp có 01 chiếc ví nam giả da màu đen, T cầm chiếc ví ở tay phải rồi đóng cốp xe lại, sau đó quay ra theo lối cũ rồi mở cốp xe mô tô của mình cất kim và ví vào trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến gần nhà T dừng xe lại mở cốp lấy chiếc ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có 1.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh G. T lấy 1.000.000 đồng cất vào túi và bỏ chiếc ví cùng giấy tờ tùy thân của anh G vào trong cốp xe mô tô.

Đến khoảng 02 giờ ngày 23/8/2021 khi T đang điều khiển xe mô tô đi trên đường thuộc khu vực xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam yêu cầu kiểm tra, do không mang theo giấy tờ xe nên Công an xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tạm giữ xe mô tô BKS 90AB-063... trong cốp xe có 01 chiếc kim.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thu giữ 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Citizen đã qua sử dụng do anh Nguyễn Sỹ Đ tự nguyện giao nộp; 01 ví giả da màu đen bên trong để giấy tờ tùy thân của anh G; 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp; 01 xe mô tô BKS 90AB-063...; 01 chiếc kim do Công an xã Nhân Chính huyện Lý Nhân bàn giao.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL - HĐĐGTS ngày 01/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thanh Liêm kết luận:

- Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64GB đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/7/2021 là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Giá trị 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Citizen, thân màu vàng, dây đeo bằng da màu nâu đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 08/7/2021 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 chiếc ví giả da màu đen, loại ví nam đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 23/8/2021 không còn giá trị

* *Về xử lý vật chứng:* quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 90AB-063... là tài sản hợp pháp của anh rể Thượng là anh Nguyễn Văn S, anh S cho T mượn xe để làm phương tiện chở mẹ đi khám bệnh; 01 chiếc đồng hồ Citizen là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T1; 01 ví nam giả da, 01 giấy CMND, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Nguyễn Văn G là tài sản và giấy tờ tùy thân của anh G. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS : 90AB-063... cho anh Nguyễn Văn S; trả lại 01 chiếc đồng hồ Citizen

cho ông Hoàng Văn T1; trả lại 01 ví da và giấy tờ tùy thân cho anh Nguyễn Văn G.

- Đối với 01 chiếc kim bằng kim loại là vật chứng của vụ án; 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của T. Hiện các vật chứng này chưa xử lý được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm để xem xét trong quá trình xét xử vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Sỹ Đ, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu T phải khắc phục bồi thường. Ông Hoàng Văn T1 (pháp danh T T V) yêu cầu T phải bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSTL ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, và 589 của Bộ luật Dân sự - buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T1 số tiền là 12.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim bằng kim loại; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, khoảng 02 giờ 30 ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập vào phòng ngủ của ông Hoàng Văn T1 (pháp danh T T V) là sư trụ trì Chùa Yên Thống, có địa chỉ tại thôn Yên Thống xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam trộm cắp của ông T1 01 chiếc đồng hồ Citizen trị giá 1.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone XS 64GB trị giá 7.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của ông T1 là 13.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về hình phạt: xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .
- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, bị xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.
- Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là ông Hoàng Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T1 số tiền 12.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn G, anh Nguyễn Sỹ Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS : 90AB-063... là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn S (anh rể T), anh S cho T mượn xe để làm phương tiện chở mẹ đi khám bệnh; 01 chiếc đồng hồ Citizen là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T1; 01 ví nam giả da, 01 giấy CMND, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Nguyễn Văn G là tài sản và giấy tờ tùy thân của anh G; Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc kim băng kim loại là công cụ thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 23/8/2021, do trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, bản thân T chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các hành vi chiếm đoạt tài sản, không thuộc trường hợp tài sản là di vật, cổ vật, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Sỹ Đ, anh Nguyễn Trọng H và anh Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định anh Đ, anh H, anh S không bàn bạc thống nhất, không biết số tài sản T bán cho anh Đ, anh H là tài sản do trộm cắp được mà có, anh S không biết việc T sử dụng xe mô tô để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đ, anh H, anh S với vai trò đồng phạm hay hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 25/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng Văn T1 (pháp danh T T V) số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: tiêu hủy 01 (một) chiếc kim băng kim loại. Trả lại Nguyễn Văn T 01 đồng hồ đeo tay nam nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh